

LỜI HỨA ĐƯỢC BAN, LỜI HỨA ĐƯỢC GIỮ

PROMISES MADE AND PROMISES KEPT

Ê-sai 35:1–10 (Isaiah 35:1–10)

Ý chính: Đức Chúa Trời là Đấng thành tín, Ngài không chỉ ban lời hứa cứu chuộc và phục hồi, mà chắc chắn sẽ làm trọn mọi điều Ngài đã phán cho dân Ngài.

Main idea: God is faithful—He not only gives promises of redemption and restoration, but He will surely fulfill everything He has spoken to His people.

I. Một số câu hỏi có thể dùng khi thảo luận trong đoạn Kinh Thánh Chọn những câu phù hợp cho nhóm mình (Xin liên lạc với mục sư... nếu cần câu trả lời chung)...

1. Ê-sai 35 mô tả sự biến đổi nào xảy ra cho hoang mạc và đất khô hạn? Điều đó cho thấy điều gì về quyền năng Đức Chúa Trời?

What transformation happens to the wilderness and desert in Isaiah 35? What does this reveal about God's power?

2. Những người yếu đuối, sợ hãi, và tàn tật được hứa điều gì trong đoạn Kinh Thánh này (c.3–6)?

What promises are given to the weak, fearful, and disabled in this passage (vv.3–6)?

3. Hình ảnh “Đường Thánh” (c.8) tượng trưng cho điều gì trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời?

What does the “Highway of Holiness” (v.8) symbolize in God's plan of salvation?

4. Ê-sai 35 được ứng nghiệm như thế nào trong chức vụ của Chúa Giê-xu (so sánh với các phép lạ chữa lành trong Tân Ước)?

How is Isaiah 35 fulfilled in the ministry of Jesus (compare with His healing miracles in the New Testament)?

5. Trong hoàn cảnh khó khăn hiện tại của bạn, lời hứa nào của Đức Chúa Trời trong Ê-sai 35 đang nâng đỡ bạn? Bạn sẽ sống khác đi thế nào khi tin chắc rằng Đức Chúa Trời luôn giữ lời hứa?

In your present struggles, which promise from Isaiah 35 sustains you? How would your life change if you fully trusted that God always keeps His promises?

II. **Bạn áp dụng thực hành** một cách thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho những tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC?

How can you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation?

III. **Học Thuộc Lòng Ê-sai 61:1** *Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặt giăng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; (BTT)*

Memory Verse Isaiah 61:1 *The Spirit of the Lord Jehovah is upon me; because Jehovah hath anointed me to preach good tidings unto the meek; he hath sent me to bind up the broken-hearted, to proclaim liberty to the captives, and the opening [of the prison] to them that are bound. (NKJV)*